

Bản án số: 340/2026/HS-ST
Ngày: 26/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương

Bà Nguyễn Anh Thư

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Linh Chi, Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội.
Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 318/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 372/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Kiều Trung S**; giới tính: Nam; sinh năm 1981 tại Hà Nội; Số CCCD 001081015608; HKTT: **Thôn P, xã H, thành phố Hà Nội**; Nơi ở: Không có nơi ở cố định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo, đảng phái: không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: **Kiều Xuân C** (đã chết) và con bà: **Nguyễn Thị Hồng N**; vợ: **Nguyễn Thị Bích P**; con: có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án: 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù tại Bản án số 73/2023/HSST ngày 26/4/2023, chấp hành xong án phạt tù ngày 10/4/2025 (chưa xóa án tích); tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 261/HSST ngày 27/09/2002 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 01/09/2004 (đã xóa án tích);

- Bản án số 77/2008/HSST ngày 25/3/2008 Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Đánh bạc (đã xóa án tích);

- Bản án số 313/2008/HSPT ngày 11/6/2008 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Kiều Trung S**, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 77/2008/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 05/05/2009 (đã xóa án tích);

- Bản án số 62/2011/HSST ngày 28/02/2011 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chấp hành xong án phạt tù ngày 01/11/2015 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 21/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 **Công an thành phố H** (có mặt).

2. Họ tên: **Vũ Thái P1**; giới tính: **N1**; sinh năm: 1997; Số CCCD 001097011198; HKTT và nơi ở: **Số D tổ A dãy nhà A, phường V, thành phố Hà Nội**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Tự do; tôn giáo, đảng phái: không; trình độ học vấn: 09/12; con ông: **Vũ Trường T**, sinh năm 1971 và con bà: **Tạ Ngọc U**, sinh năm 1975; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bản án số 35/2014/HSST ngày 28/3/2014 Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 31/08/2015 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 21/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 **Công an thành phố H** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung S1 và **Vũ Thái P1** đều là người nghiện ma túy, quen biết nhau từ khoảng tháng 10/2025. Ngày 19/01/2026, **S1** đi ra khu vực **cầu M, phường V, thành phố Hà Nội** tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, **S1** gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy "đá" 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, **S1** mang về nhà và đã sử dụng một ít. Khoảng 10 giờ ngày 21/01/2026, **P1** liên hệ với **S1** qua mạng xã hội Zalo số điện thoại 0963037697 của **S1** mua ma túy "đá" với giá 500.000 đồng để sử dụng. **S1** đồng ý và mang ma túy đến giao cho **P1** tại nhà **P1** ở địa chỉ **số D tổ A dãy nhà A, phường V, thành phố Hà Nội**, nhận thanh toán tiền mặt 500.000 đồng. Sau khi mua ma túy, **P1** tiếp tục đặt mua của **S1** 01 túi ma túy đá giá 500.000 đồng và hẹn nhận vào buổi chiều cùng ngày, **S1** đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, **S1** mang theo 01 túi ma túy đá đến nhà **P1**, tại nhà **số D tổ A dãy nhà A, phường V, thành phố Hà Nội** để bán cho **P1** thì bị Tổ công tác **Công an phường V** bắt quả tang, thu giữ từ trong túi quần trước bên phải mà **P1** đang mặc 01 túi nilon kích thước (03x04)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, **P1**

khai nhận đây là ma túy đá P1 mua của S1 để sử dụng cho bản thân; thu giữ từ lòng bàn tay trái của S1 01 túi nilon kích thước (5x8,5) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, S1 khai nhận đây là ma túy S1 mua để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Ngoài ra tổ công tác Công an phường V còn thu giữ của Vũ Thái P1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng đã qua sử dụng có số imei: 352049069968338 và số tiền 750.000 đồng; Thu giữ của Kiều Trung S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax 128GB màu xanh, có số imei: 35672011466346; imei 2: 356720114804233M, lắp sim 0963037697 đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 1221/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của Phòng K Công an thành phố H kết luận túi nilon thu giữ của Vũ Thái P1: "Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông kích thước (3x4)cm là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,372 gam".

Tại Kết luận giám định số 1223/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của Phòng K Công an thành phố H kết luận túi nilon thu giữ của Kiều Trung S: "Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông kích thước (5x8,5)cm là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,966 gam".

Tại cơ quan điều tra, lời khai của Kiều Trung S phù hợp với lời khai của Vũ Thái P1, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét nghiệm Kiều Trung S và Vũ Thái P1 đều dương tính với ma túy. Quá trình điều tra xác định, Kiều Trung S và Vũ Thái P1 đều không trong diện quản lý người nghiện nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý hình sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 140/CT-VKS ngày 05/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Nội đã truy tố bị cáo Kiều Trung S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; Truy tố bị cáo Vũ Thái P1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025

[2]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Nội giữ quyền công tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025. Xử phạt Kiều Trung S từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025. Xử phạt bị cáo **Vũ Thái P1** từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy Methamphetamine thu giữ của các bị cáo.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng đã qua sử dụng của **Vũ Thái P1** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax 128GB màu xanh đã qua sử dụng của **Kiều Trung S** do các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng của bị cáo **Kiều Trung S** do bán ma túy mà có.

+ Trả lại bị cáo **Vũ Thái P1** 750.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Các bị cáo nhất trí với luận tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội. Tại lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và đúng với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ, niêm phong tang vật và biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định;

Kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 21/01/2026, tại khu vực trước số D tổ A dãy nhà A, phường V, thành phố Hà Nội, Kiều Trung S đã bán cho Vũ Thái P1 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 500.000 đồng, P1 đã sử dụng một phần, còn lại 0,372 gam Methamphetamine cất giấu trong người với mục đích để sử dụng.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, cũng tại địa chỉ trên, khi Kiều Trung S đang tiếp tục bán cho Vũ Thái P1 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 500.000 đồng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong tay trái của S 0,966 gam ma túy Methamphetamine và thu giữ trên người P1 0,372 gam Methamphetamine (là số ma túy P1 mua của S vào buổi sáng để sử dụng).

Như vậy, khối lượng ma túy S bán hai lần là 1,338 gam Methamphetamine, do đó, S phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy này.

Đối với Vũ Thái P1, mua 0,372 gam Methamphetamine của S (vào khoảng 10 giờ 00 ngày 21/01/2026) để sử dụng nên P1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy này. Tại thời điểm bắt quả tang (16 giờ ngày 21/01/2026), P1 chưa nhận ma túy từ S nên P1 chưa có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy, theo hướng dẫn tại Mục 12 Công văn 250/TANDTC-PC ngày 18/4/2026 của Tòa án nhân dân tối cao về việc Thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử thì P1 không có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng ma túy bị bắt quả tang là 0,966 gam ma túy Methamphetamine, do đó P1 không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy này.

Các bị cáo Kiều Trung S và Vũ Thái P1 đều nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật bị nhà nước nghiêm cấm nhưng vì mục đích lợi nhuận và để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo đã cố tình phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Nội đã truy tố bị cáo Vũ Thái P1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Nội đã truy tố bị cáo **Kiều Trung S** về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 và áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 là đúng về tội danh và khung hình phạt, nhưng xác định chưa đúng, chưa đủ tình tiết định khung tăng nặng. Bởi lẽ:

Các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Tại Bản án số 73/2023/HSST ngày 26/4/2023 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 10/4/2025, bản án này xác định bị cáo “tái phạm” và đã áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Đến lần phạm tội này, Bản án số 73/2023/HSST ngày 26/4/2023 chưa được xóa án tích, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó bị cáo phải chịu thêm tình tiết định khung tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025. Viện kiểm sát truy tố bị cáo **Kiều Trung S** với tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là chưa đúng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, không phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 và khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử, có đủ cơ sở để xét xử và xác định bị cáo **Kiều Trung S** đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và năm 2025.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo **Kiều Trung S** và **Vũ Thái P1** đều là đối tượng nghiện sử dụng chất ma túy, có nhân thân xấu; Bị cáo **S** có 01 tiền án chưa được xóa án tích được xác định là tình tiết định khung nên không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo **S** phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo **P1** phạm tội nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với các bị cáo để có thời gian giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể

bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với vật chứng là ma túy Methamphetamine thu giữ của các bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng đã qua sử dụng có số imei: 352049069968338 thu giữ của **Vũ Thái P1** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax 128GB màu xanh, có số imei: 35672011466346; imei 2: 356720114804233M, lắp sim 0963037697 đã qua sử dụng thu giữ của **Kiều Trung S**, qua điều tra xác định các bị cáo sử dụng điện thoại để gọi điện trao đổi, thỏa thuận, hẹn thời gian địa điểm mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 500.000 đồng **Kiều Trung S** bán ma túy cho **Vũ Thái P1** mà có. Đây là tiền thu lợi bất chính, bị cáo đã tiêu xài hết, cần truy thu số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 750.000 đồng thu giữ của **Vũ Thái P1**, quá trình điều tra làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho **S**. Cơ quan điều tra đã dẫn giải **S** đến địa điểm trên nhưng không xác định được danh tính người đã bán ma túy cho **S**. Ngoài lời khai của **S**, không có tài liệu nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tuyên bố:

- Bị cáo **Kiều Trung S** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Bị cáo **Vũ Thái P1** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Kiều Trung S** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (21/01/2026).

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Vũ Thái P1** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (21/01/2026).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) phong bì còn nguyên vẹn niêm phong được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên - **Nguyễn Hoàng H**, cán bộ **công an phường V- L**, đối tượng **Kiều Trung S**, bên trong phong bì có 01 (một) túi ni lông kích thước (5x8,5) cm chứa tinh thể màu trắng (theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 21/1/2026 tại Phòng PC09 - **Công an thành phố H**; Bản kết luận giám định số 1223/KL - KTHS ngày 30/1/2026 của Phòng K - **Công an thành phố H**).

- 01 (một) phong bì còn nguyên vẹn niêm phong được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên- **Nguyễn Hoàng H**, cán bộ **công an phường V- Bùi Anh T1**, đối tượng **Vũ Thái P1**, bên trong phong bì có 01 (một) túi ni lông kích thước (3x4) cm chứa tinh thể màu trắng (theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 21/1/2026 tại Phòng PC09 - **Công an thành phố H**; Bản kết luận giám định số 1221/KL - KTHS ngày 30/1/2026 của **Phòng K - Công an thành phố H**).

** Tịch thu sung quỹ Nhà nước:*

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB màu xanh, IMEI: 35672011466346, IMEI 2: 356720114804233 kèm Sim điện thoại của **Kiều Trung S** (tại thời điểm bàn giao sim không còn hoạt động và điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động).

- 01 (một) điện thoại mang nhãn hiệu IPHONE 5S màu trắng, của **Vũ Thái P1** (tại thời điểm bàn giao điện thoại khóa mặt khóa màn hình, không kiểm tra được **I** và điện thoại cũ đã qua sử dụng).

*(Vật chứng, tài sản đang lưu giữ tại kho vật chứng Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2026 giữa **Công an thành phố H** và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Nội).*

- Truy thu số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) của bị cáo **Kiều Trung S** để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại bị cáo **Vũ Thái P1** số tiền 750.000 đồng (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) - Số tiền này đã được cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** nộp vào tài khoản của Thi hành **án dân sự thành phố H** ngày 24/06/2026.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Kiều Trung S** và **Vũ Thái P1** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/6/2026).

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 - Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS KV 3 – Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm

